TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2023/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị L và bà Nguyễn Thị R;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi đề ngày 29 tháng 9 năm 2022 của bà Trần Thị L.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1987, Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của bà Lan là ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1987, Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo giấy ủy quyền ngày 24/10/2022

- Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 02 năm 2023 cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị L là ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị R thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị R thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Trần

Thị L số tiền hụi sống đã đóng trong dây hụi ngày 19/8/2020 dương lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, dây số 1 là 6.680.000 đồng và trả số tiền hụi sống ở dây số 2 là 6.670.000 đồng, tổng cộng là 13.350.000 đồng do bà Nguyễn Thị R làm đầu thảo hụi. Bà L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký